

Bản án số: 360/2026/HNGĐ-ST

Ngày 13 – 8 - 2026

“Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Hoàng Bo

Bà Nguyễn Kim Kết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau.

Ngày 13 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 590/2026/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2026 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 434/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lâm Như Y, sinh năm 1997; địa chỉ cư trú: Ấp TĐ, xã LTT, tỉnh Cà Mau. Căn cước công dân số 096197001808 do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 11/5/2023 (có mặt).

- Bị đơn: Anh Huỳnh Hữu N, sinh năm 1992; địa chỉ cư trú: Ấp TP, xã LTT, tỉnh Cà Mau. Giấy chứng minh nhân dân số 381515736 do Công an tỉnh Cà Mau cấp ngày 21/11/2018 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Lâm Như Y trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh N chung sống vào năm 2016 đến năm 2018 đăng ký kết hôn tại UBND xã TP, huyện CN, tỉnh Cà Mau (nay là UBND xã LTT, tỉnh Cà Mau), hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống, chị và anh N phát sinh mâu thuẫn do anh N có quan hệ với người khác giới, không quan tâm, lo lắng cho gia đình dẫn đến cự cãi và ly thân cách đây khoảng hai năm. Chị xác định không còn tình cảm và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh N.

Về con chung: Chị và anh N có hai con chung là cháu Huỳnh L, sinh ngày 19/10/2017 và cháu Huỳnh Tuệ La, sinh ngày 17/7/2022, đang sống cùng chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng hai con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đối với anh Huỳnh Hữu N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng các đương sự vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Huỳnh Hữu N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh N là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị Y, anh N chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật nên được thừa nhận là vợ chồng. Xét nguyên nhân mâu thuẫn theo chị xác định do anh N có quan hệ với người khác giới, không quan tâm, lo lắng cho gia đình dẫn đến cự cãi. Anh N không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của chị Y. Xét mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cho chị Y được ly hôn anh N.

[3] Xét yêu cầu nuôi con chung của chị Y, thấy rằng: Cháu L và cháu La đang sống cùng chị Y, cuộc sống của hai cháu đã ổn định và cháu L có nguyện vọng sống cùng chị Y. Anh Nghi không có ý kiến phản đối yêu cầu nuôi con của chị Y. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu L và cháu La cho chị Y tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Y phải chịu 300.000đ, đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Lâm Như Y, cho chị Lâm Như Y được ly hôn anh Huỳnh Hữu N.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh L, sinh ngày 19/10/2017 và cháu Huỳnh Tuệ La, sinh ngày 17/7/2022 cho chị Lâm Như Y tiếp tục nuôi dưỡng.

Anh Huỳnh Hữu N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lâm Như Y phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000499 ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, chị Ý đã nộp đủ.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân xã LTT, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng

